

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở CẦN THƠ

ĐỖ HUỲNH YẾN VY* -
VŨ THỊ BÍCH**

Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đang có diễn biến ngày càng nghiêm trọng ở đồng bằng sông Cửu Long. Trước thực tế đó, thành phố Cần Thơ đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường (BVMT) và ứng phó với biến đổi khí hậu.

1. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ở thành phố Cần Thơ

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sử dụng tài nguyên thiên nhiên và BVMT trên địa bàn thành phố cũng như nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác quản lý tài nguyên và BVMT; ngày 06/02/2012, Thành ủy Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trong đó xác định mục tiêu, phương hướng thực hiện công tác quản lý tài nguyên, BVMT và ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012 - 2020 với 3 nhiệm vụ trọng tâm, 7 giải pháp cụ thể. Theo đó, thành phố cơ bản đã khắc phục tình trạng mất vệ sinh công cộng ở đô thị và nông thôn. Kết quả quan trắc diễn biến các thành phần môi trường đất, nước, không khí trong giai đoạn 2011 - 2015 và 2015 - 2020, hầu hết các chỉ số nằm trong ngưỡng cho phép¹. Năm 2021, tỷ lệ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đạt

98,42%²; chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở công nghiệp, chất thải y tế đều được thu gom và xử lý đúng quy định. Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn, nhất là chất thải có nguy cơ lây nhiễm Covid-19 được thực hiện hiệu quả; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý ở các cơ sở cách ly y tế tập trung, các bệnh viện dã chiến..., góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân và bảo đảm công tác phòng, chống dịch bệnh. Hiện nay, diện mạo cảnh quan, chất lượng môi trường sống ở thành phố Cần Thơ được cải thiện; trong năm 2021, đạt giải thưởng thành phố bền vững môi trường ASEAN lần thứ 4.

Về quản lý tài nguyên đất, nhìn chung, công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến nay đã được cải tiến, có sự gắn kết với quy hoạch xây dựng, quy hoạch các ngành và lồng ghép với chương trình ứng phó BĐKH. Kết quả, thành phố đã thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân được 137.769,32 ha/138.014,27 ha diện tích phải cấp, đạt tỷ lệ 99,82%³.

Về tài nguyên khoáng sản, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về quy hoạch

* ThS, Học viện Chính trị khu vực II

** Học viện Chính trị khu vực IV

thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; hiện nay, quy hoạch khoáng sản đang được tích hợp và bổ sung quy hoạch khoáng sản từ năm 2030 - 2050 tương thích và đồng bộ với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, thực hiện thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, như: năm 2019, phát hiện 1 vụ khai thác cát trái phép; năm 2020, phát hiện 3 vụ khai thác cát trái phép⁴.

Về tài nguyên nước, việc cấp phép khai thác tài nguyên nước được thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguồn tài nguyên nước trên địa bàn thành phố được quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả; ý thức tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước của người dân, doanh nghiệp ngày càng nâng cao...

Về đa dạng sinh học, thực hiện đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, hệ sinh thái, đa dạng về gen, đề xuất điểm quan trọng ưu tiên bảo tồn, tái tạo các loài thủy sản, các vốn gen quý có nguy cơ cạn kiệt, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học tại địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại; cấm đánh bắt thủy sản bằng các phương tiện, hình thức mang tính hủy diệt; tăng cường kiểm tra, xử lý hoạt động vận chuyển, tiêu thụ trái phép các loài được ưu tiên bảo vệ, cấm, hạn chế khai thác ngoài tự nhiên theo hướng tăng cường sự tham gia của cộng đồng, tăng các chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm.

Đối với công tác ứng phó BĐKH, thành phố Cần Thơ là một trong năm thành phố sẽ bị ảnh hưởng nặng nề bởi BĐKH; vì vậy, thành phố đã xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo và các giải pháp chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH. Bên cạnh việc tiếp tục triển khai kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, thành phố đang thực hiện kế hoạch tăng cường khả năng chống chịu đến năm 2030 của thành phố Cần Thơ.

2. Hiệu quả từ việc quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Cần Thơ

Thứ nhất, công tác truyền thông về BVMT, quản lý tài nguyên và ứng phó BĐKH trong hơn 10 năm qua có nhiều điểm sáng, góp phần tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cộng đồng. Tăng cường sáng tạo, đổi mới các hoạt động truyền thông, hội thảo, tọa đàm nhằm phổ biến các chủ trương, quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường, xác định các đối tượng ưu tiên tuyên truyền, giáo dục, lồng ghép nội dung thích ứng BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng các khóa học về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị...

Thứ hai, tổ chức bộ máy, nguồn lực về quản lý tài nguyên, BVMT từ thành phố đến quận, huyện cơ bản đã hoàn chỉnh, việc phân cấp quản lý hợp lý, đúng quy định; chú trọng công tác nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý về tài nguyên và BVMT nhằm thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 07-NQ/TU.

Thứ ba, giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với các vấn đề xã hội bức xúc và quản lý tài nguyên thiên nhiên, BVMT. Các chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững, tăng trưởng xanh được xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ; đồng thời, tích hợp hiệu quả, hợp lý các nội dung BVMT. Xây dựng và ban hành các chính sách phát triển hợp lý, bảo đảm cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát huy tiềm năng, thế mạnh của thành phố.

Thứ tư, ứng dụng công nghệ mới trong khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, BVMT. Các dự án được triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có thể ứng dụng cho mục đích BVMT, quản lý tài nguyên, thích ứng BĐKH có khả năng khai thác thương mại cũng như cung cấp các luận cứ khoa học hỗ trợ xây dựng các chiến lược, chính sách.

Thứ năm, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường, BĐKH được tăng cường; tích cực tham gia các chương trình hợp tác, các công ước quốc tế liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng - thủy văn, BVMT và BĐKH, như: phối hợp với tỉnh Hirosima - Nhật Bản về việc tiếp tục các hoạt động hợp tác dự án liên kết giữa các đô thị để thực hiện xã hội các-bon thấp tại thành phố Cần Thơ, ký kết hợp tác trong lĩnh vực môi trường; phối hợp Viện Chiến lược môi trường toàn cầu xây dựng “kịch bản xã hội các-bon thấp thành phố Cần Thơ; tham gia “Mạng lưới các thành phố BreatheLife” theo đề xuất của Tổ chức Không khí sạch châu Á; phối hợp Quỹ Bảo hiểm thích ứng (Đức) thực hiện nghiên cứu “Đánh giá hiệu quả kinh tế của các giải pháp thích ứng”...

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác xã hội hóa; đồng thời, thực hiện tốt các văn bản, chính sách về xã hội hóa nhằm thu hút nguồn lực của toàn xã hội tham gia vào công tác BVMT, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, cải tạo môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Công tác quản lý, sử dụng, phân bổ các nguồn vốn cho hoạt động BVMT bảo đảm hợp lý, thiết thực. Việc ưu tiên phân bổ kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật môi trường, đô thị, góp phần giải quyết các nguy cơ gây ô nhiễm cũng như các dự án nâng cấp đô thị, các công trình thủy lợi, kè sông..., giúp cải thiện môi trường, ngăn mặn, điều tiết nước để thích ứng với triều cường, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn.

Thứ bảy, áp dụng các biện pháp kinh tế trong quản lý tài nguyên và môi trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định, chế tài về xử lý vi phạm trong việc chấp hành các quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường.

3. Một số vấn đề đặt ra

Đối với vấn đề quản lý tài nguyên, một số giải pháp còn mang tính tình thế, thiếu sự đột

phá, chưa thật sự gắn kết giữa việc khai thác và khả năng huy động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, từ đó ảnh hưởng nhất định đến chất lượng quy hoạch, có trường hợp thiếu khả thi. Định hướng phát triển chưa được thống nhất, trong thực tiễn thực hiện thường thay đổi, dẫn đến việc bố trí sử dụng đất có nhiều thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt ảnh hưởng đến thời gian, công sức và kinh phí.

Về tài nguyên khoáng sản, nhất là, vấn đề khai thác, sử dụng tài nguyên cát trên sông Hậu chưa có quy định về tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật, phần mềm hệ thống giám sát nhằm bảo đảm việc kết nối truyền dữ liệu chính xác, hiệu quả, không bị gián đoạn về cơ quan quản lý. Ngoài ra, chưa có quy định về cơ quan có chức năng, trách nhiệm quản lý thiết bị giám sát hành trình, lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác cát san lấp trên lòng sông Hậu...

Hiện nay, chưa có cơ chế về quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng cát san lấp lòng sông Hậu do các tỉnh, thành phố thực hiện riêng lẻ theo ranh giới đơn vị hành chính trên cùng dòng sông, vì vậy, theo thời gian dài sẽ dẫn đến thay đổi giảm trữ lượng của mỏ cát bên kia ranh giới sông do dòng chảy tại cùng khu vực lòng sông có độ sâu chênh lệch nhau giữa hai bên; điều này tạo dòng xoáy cục bộ, không ổn định, mất cân bằng tự nhiên trong lưu vực sông, gây thất thoát, lãng phí cát lòng sông, làm ảnh hưởng đến kết quả thăm dò trước đây đến khi khai thác thực tế nếu không tiến hành thăm dò lại.

Đối với công tác BVMT và ứng phó BĐKH. Chưa có những quy định cụ thể về lồng ghép vấn đề BĐKH với những vấn đề quy hoạch ở một số lĩnh vực, như: quy hoạch độ cao nền và thoát nước mặt, quy hoạch nghĩa trang, quy hoạch chiếu sáng đô thị..., dẫn đến việc lúng túng trong lựa chọn nội dung lồng ghép. Chất lượng công tác dự báo và quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Các biện

pháp giảm phát thải khí nhà kính, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo còn hạn chế; cơ chế, chính sách xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật môi trường chưa theo kịp tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa...

Cơ chế, chính sách về nguồn lực đầu tư cho hoạt động ứng phó BĐKH và BVMT chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, dẫn đến hiện trạng hạ tầng kỹ thuật về BVMT và ứng phó BĐKH chưa triển khai kịp thời. Cơ chế, chính sách xã hội hóa chưa phát huy tốt để huy động sự tham gia của toàn xã hội, nhất là vai trò, trách nhiệm các doanh nghiệp trong ứng phó BĐKH, BVMT.

4. Định hướng xây dựng hệ thống chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian tới

Một là, thành phố cần tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên, BVMT thích ứng với BĐKH.

Hai là, khi xây dựng chính sách liên quan đến vấn đề quản lý tài nguyên, BVMT thích ứng với BĐKH cần quán triệt quan điểm: phải hướng đến ứng xử hài hòa với thiên nhiên, phát huy bản sắc đặc trưng vùng sông nước và lợi thế sẵn có; phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường, kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên; khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, chủ động thích ứng, ứng phó, nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa BVMT, tài nguyên thiên nhiên và ứng phó BĐKH với phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, cần có cơ chế quy định cụ thể về đánh giá tác động môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải rắn, lỏng, khí; giám sát chặt chẽ công tác BVMT ở các làng nghề, khu công nghiệp.

Bốn là, thành phố cần xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù liên quan đến quản

lý tài nguyên, BVMT thích ứng với BĐKH cho các địa phương, tránh tình trạng chồng chéo, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành nhằm tăng cường hiệu quả triển khai các nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ cấp thiết hiện nay về giảm phát thải khí nhà kính; sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng,...

Năm là, chủ động hơn nữa trong việc ban hành các văn bản có nội dung tích hợp BVMT - ứng phó BĐKH và tai biến thiên nhiên - sử dụng bền vững tài nguyên - phát triển bền vững - xây dựng thành phố thông minh trong đổi mới.

Sáu là, cần ưu tiên ban hành cơ chế, chính sách để bố trí ngân sách, nguồn lực cho công tác quản lý tài nguyên, BVMT thích ứng với BĐKH. Đồng thời, xây dựng cơ chế, chính sách để thường xuyên kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với cá nhân có thành tích xuất sắc; kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, đảng viên để xảy ra thiệt hại nặng liên quan đến quản lý tài nguyên, BVMT □

Chú thích:

1, 2, 3, 4. Báo cáo số 202-BC/TU ngày 22/4/2022 của Thành ủy Cần Thơ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 06/02/2012 về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo số 43-BC/TU ngày 04/3/2021 của Thành ủy Cần Thơ “Sơ kết việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”.

2. Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 06/2/2012 của Thành ủy Cần Thơ về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.